

Số: 2629/QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày 15 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy trình thực hiện dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước đối với dịch vụ đánh giá trình độ và năng lực công nghệ; dịch vụ hỗ trợ xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ; dịch vụ hỗ trợ đổi mới công nghệ; dịch vụ hỗ trợ chuyển giao công nghệ.

**BỘ TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Chuyển giao công nghệ ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 28/2023/NĐ-CP ngày 02 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 21/2019/TT-BKHCN ngày 18 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quy trình xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Thực hiện Quyết định số 2099/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này 04 quy trình thực hiện dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ, cụ thể:

1. Quy trình thực hiện dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước đối với dịch vụ đánh giá năng lực và trình độ công nghệ;
2. Quy trình thực hiện dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước

đối với dịch vụ hỗ trợ xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ;

3. Quy trình thực hiện dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước đối với dịch vụ hỗ trợ đổi mới công nghệ;

4. Quy trình thực hiện dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước đối với dịch vụ hỗ trợ chuyển giao công nghệ.

Điều 2. Quy trình thực hiện dịch vụ sự nghiệp công này là cơ sở để xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước đối với dịch vụ đánh giá trình độ và năng lực công nghệ; dịch vụ hỗ trợ xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ; dịch vụ hỗ trợ đổi mới công nghệ; dịch vụ hỗ trợ chuyển giao công nghệ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Cục trưởng Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế; Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 (để thực hiện);
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Công thông tin điện tử Bộ KH&CN;
- Lưu: VT, UDCN, KHTC, PC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Bùi Thế Duy



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY TRÌNH

**Thực hiện dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước đối với
dịch vụ đánh giá trình độ và năng lực công nghệ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2629/QĐ-BKHCN ngày 15 tháng 11 năm 2023
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

Quy trình thực hiện dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước đối với dịch vụ hỗ trợ đánh giá năng lực và trình độ công nghệ được xây dựng theo hướng dẫn trong Thông tư số 17/2019/TT-BKHCN ngày 10/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất; Thông tư số 21/2019/TT-BKHCN ngày 18/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quy trình xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ

Điều 1. Đối tượng áp dụng

Quy trình này áp dụng cho các đơn vị sự nghiệp thực hiện các hoạt động đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước và các tổ chức, cá nhân được phép tham khảo áp dụng khi thực hiện hoạt động đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sử dụng nguồn ngân sách tự có của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

1. *Dịch vụ đánh giá trình độ và năng lực công nghệ* là dịch vụ thực hiện hoạt động đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất trong các doanh nghiệp, ngành, lĩnh vực theo hướng dẫn trong Thông tư số 17/2019/TT-BKHCN ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất.

2. *Trình độ và năng lực công nghệ sản xuất* là mức độ đạt được của hiện trạng công nghệ, khả năng tổ chức, khai thác công nghệ hiện có, khả năng hấp thụ, làm chủ, nghiên cứu phát triển và đổi mới sáng tạo công nghệ sản xuất của doanh nghiệp, ngành, lĩnh vực.

3. *Đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất của doanh nghiệp* là việc phân tích, xác định hiện trạng, hiệu quả sử dụng, khai thác công nghệ sản

xuất và đánh giá khả năng tổ chức, khai thác công nghệ hiện có, khả năng hấp thụ, làm chủ, nghiên cứu phát triển và đổi mới sáng tạo công nghệ sản xuất của doanh nghiệp.

4. *Đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất của ngành, lĩnh vực sản xuất* là việc phân tích, tổng hợp các kết quả đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất của các doanh nghiệp trong ngành, lĩnh vực sản xuất.

5. *Ngành, lĩnh vực sản xuất* là tập hợp các doanh nghiệp sản xuất cùng một nhóm sản phẩm thuộc phân ngành cấp 2 hoặc cấp 3 của ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, lắp ráp và các ngành công nghiệp hỗ trợ được phân loại theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 6 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.

6. *Hệ số đồng bộ về trình độ và năng lực công nghệ sản xuất* là hệ số thể hiện vai trò tác động một cách đồng bộ của các nhóm tiêu chí thành phần tới việc hình thành trình độ và năng lực công nghệ sản xuất của doanh nghiệp.

7. *Máy móc, thiết bị* là một kết cấu hoàn chỉnh, gồm các chi tiết, cụm chi tiết, bộ phận có liên kết với nhau để vận hành, chuyển động theo mục đích sử dụng được thiết kế.

8. *Dây chuyền công nghệ* là hệ thống các máy móc, thiết bị, công cụ, phương tiện được bố trí lắp đặt, kết nối liên hoàn tại một địa điểm nhất định theo sơ đồ, quy trình công nghệ đã thiết kế, bảo đảm vận hành đồng bộ để sản xuất.

9. *Số lao động* là tổng số người làm việc của doanh nghiệp trong năm liền kề trước năm thực hiện đánh giá trình độ, năng lực công nghệ sản xuất, không tính những người có thời gian làm việc dưới 03 tháng.

Điều 3. Nội dung quy trình thực hiện

Trình tự, nội dung quy trình thực hiện dịch vụ gồm 07 bước theo sơ đồ như sau:



Diễn giải quy trình cụ thể như sau:

1. Bước 1. Chuẩn bị hoạt động dịch vụ.

a. Mục đích

Tiếp xúc, xác định nhu cầu và xem xét khả năng tiến hành thực hiện hoạt động đánh giá trình độ và năng lực công nghệ của tổ chức cung cấp dịch vụ (Bên cung cấp dịch vụ) cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp chức, cá nhân (Bên sử dụng dịch vụ) và chuẩn bị các tài liệu, văn bản cần thiết để thực hiện hoạt động dịch vụ cho Bên sử dụng dịch vụ.

b. Các bước thực hiện

- Tiếp xúc ban đầu: Tiếp xúc ban đầu với Bên sử dụng dịch vụ để nắm được nhu cầu đánh giá trình độ và năng lực công nghệ của Bên sử dụng dịch vụ.

- Xem xét khả năng tiến hành dịch vụ: Đánh giá các yêu cầu của Bên sử dụng dịch vụ, khả năng cung cấp dịch vụ của Bên cung cấp dịch vụ để xác định khả năng tiến hành dịch vụ.

- Chuẩn bị tài liệu, văn bản cho việc thực hiện dịch vụ: Sau khi xem xét khả năng tiến hành dịch vụ và được sự đồng ý của Bên sử dụng dịch vụ, đại diện của Bên cung cấp dịch vụ sẽ tiến hành soạn thảo các văn bản thỏa thuận và ký kết việc đồng ý thực hiện dịch vụ.

c. Sản phẩm

Báo cáo xác định các yêu cầu của Bên sử dụng dịch vụ;

Biên bản thỏa thuận thực hiện dịch vụ.

2. Bước 2: Lập kế hoạch thực hiện.

a. Mục đích

Xác định mục tiêu, phạm vi, đối tượng, dự kiến kết quả hoạt động dịch vụ đánh giá trình độ và năng lực công nghệ của Bên sử dụng dịch vụ. Sau đó xây dựng kế hoạch thực hiện và thông báo lịch thực hiện đến Bên sử dụng dịch vụ.

b. Các bước thực hiện

- Xác định mục tiêu, phạm vi, đối tượng, dự kiến kết quả: Trên cơ sở các nhu cầu của Bên sử dụng dịch vụ, đại diện của Bên cung cấp dịch vụ cùng với Bên sử dụng dịch vụ xác định mục tiêu, phạm vi, đối tượng thực hiện hoạt động đánh giá trình độ và năng lực công nghệ và dự kiến kết quả của hoạt động đánh giá trình độ và năng lực công nghệ khi được thực hiện.

- Xây dựng kế hoạch tổng thể cho quá trình thực hiện dịch vụ: Bên cung cấp dịch vụ phối hợp với Bên sử dụng dịch vụ để lập kế hoạch tổng thể cho quá trình thực hiện hoạt động đánh giá trình độ và năng lực công nghệ trên cơ sở mục tiêu, phạm vi, đối tượng và các yêu cầu kết quả dự kiến.

- Lập kế hoạch thực hiện chi tiết và thống nhất kế hoạch thực hiện: Nhà cung cấp lập kế hoạch chi tiết và thống nhất với Bên sử dụng dịch vụ kế hoạch thực hiện hoạt động đánh giá trình độ và năng lực trong đó có đầy đủ các thông tin về nội dung, chi phí và tiến độ thời gian thực hiện các hoạt động.

c. Sản phẩm

Bảng kế hoạch thực hiện và kết quả dự kiến.

3. Bước 3: Chuẩn bị đánh giá trình độ và năng lực công nghệ

a. Mục đích

Chuẩn bị đánh giá trình độ và năng lực công nghệ cho Bên sử dụng dịch vụ thông qua các hoạt động lựa chọn phương pháp, lập kế hoạch, chuẩn bị (nhân lực,

phiếu điều tra, khảo sát) trước khi thực hiện hoạt động đánh giá trình độ và năng lực công nghệ.

b. Các bước thực hiện

- Lập kế hoạch điều tra, khảo sát đánh giá trình độ và năng lực công nghệ: Bên cung cấp dịch vụ hỗ trợ Bên sử dụng dịch vụ lập kế hoạch điều tra, khảo sát đánh giá trình độ và năng lực công nghệ.

- Xây dựng phương án điều tra trực tiếp và trực tuyến: Bên cung cấp dịch vụ xây dựng cho Bên sử dụng dịch vụ các phương án điều tra trực tiếp và trực tuyến phù hợp với đối tượng, phạm vi và yêu cầu hoạt động đánh giá trình độ và năng lực công nghệ.

- Hỗ trợ đào tạo, tập huấn cho đội ngũ đánh giá và các đơn vị được đánh giá: Bên cung cấp dịch vụ sẽ hỗ trợ Bên sử dụng dịch vụ tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn cho đội ngũ đánh giá và các đơn vị thực hiện hoạt động đánh giá trình độ và năng lực công nghệ.

- Xây dựng và hoàn thiện phiếu điều tra, khảo sát: Hỗ trợ Bên sử dụng dịch vụ hoàn thiện lại phiếu điều tra, khảo sát trên cơ sở Phiếu điều tra được quy định tại Phụ lục 1 Thông tư số 17/2019/TT-BKHCN ngày 10/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất.

c. Sản phẩm

- Báo cáo phương án đánh giá trình độ và năng lực công nghệ
- Báo cáo kế hoạch điều tra, khảo sát đánh giá trình độ và năng lực công nghệ
- Đội ngũ nhân lực của Bên sử dụng dịch vụ được tập huấn các kiến thức cần thiết, bộ phiếu điều tra, khảo sát được xây dựng để thực hiện hoạt động đánh giá trình độ và năng lực công nghệ.

4. Bước 4: Khảo sát, đánh giá trình độ và năng lực công nghệ

a. Mục đích

Khảo sát, đánh giá trình độ và năng lực công nghệ theo các hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc kết hợp cả hai.

b. Các bước thực hiện

- Hỗ trợ tổ chức điều tra thu thập số liệu: Bên cung cấp dịch vụ hỗ trợ, tư vấn, giải đáp các vấn đề liên quan đến các nội dung đánh giá trình độ và năng lực công nghệ cho đội ngũ điều tra viên thực hiện hoạt động đánh giá và các đơn vị được đánh giá khi có yêu cầu.

- Hỗ trợ tổ chức điều tra trực tuyến: Bên cung cấp dịch vụ hỗ trợ, tư vấn, giải đáp các vấn đề liên quan đến các nội dung đánh giá trình độ và năng lực công nghệ cho các đơn vị được đánh giá trực tuyến khi có yêu cầu.

c. Sản phẩm

Báo cáo hỗ trợ hoạt động khảo sát, đánh giá trình độ và năng lực công nghệ.

5. Bước 5: Xử lý, phân tích số liệu và xây dựng các báo cáo đánh giá công nghệ

a. Mục đích

Xử lý, phân tích số liệu từ việc tổng hợp, xử lý số liệu (chuẩn hóa số liệu) điều tra, khảo sát đến phân tích, đánh giá số liệu phục vụ xây dựng các báo cáo đánh giá công nghệ phục vụ mục tiêu quản lý của Bên sử dụng dịch vụ như: báo cáo thực trạng trình độ và năng lực công nghệ; báo cáo hiệu quả, khai thác sử dụng công nghệ; báo cáo khả năng nghiên cứu phát triển công nghệ; báo cáo hoạt động đổi mới công nghệ; báo cáo năng lực hấp thụ công nghệ.

b. Các bước thực hiện

- Tổng hợp, xử lý số liệu (chuẩn hóa số liệu) điều tra: Hỗ trợ Bên sử dụng dịch vụ tổng hợp, xử lý số liệu (chuẩn hóa số liệu) điều tra khảo sát, đánh giá trình độ và năng lực công nghệ.

- Phân tích, đánh giá thực trạng và xây dựng báo cáo đánh giá thực trạng trình độ và năng lực công nghệ: Hỗ trợ Bên sử dụng dịch vụ trong quá trình xác định các yêu cầu đối với báo cáo đánh giá thực trạng trình độ và năng lực công nghệ. Hỗ trợ các chuyên gia và Bên sử dụng dịch vụ phân tích, đánh giá thực trạng và xây dựng báo cáo đánh giá thực trạng trình độ và năng lực công nghệ.

- Phân tích, đánh giá và xây dựng báo cáo hiệu quả, khai thác sử dụng công nghệ: Hỗ trợ Bên sử dụng dịch vụ trong quá trình xác định các yêu cầu đối với báo cáo hiệu quả, khai thác sử dụng công nghệ. Hỗ trợ các chuyên gia và Bên sử dụng dịch vụ phân tích, đánh giá thực trạng và xây dựng báo cáo hiệu quả, khai thác sử dụng công nghệ.

- Phân tích, đánh giá và xây dựng báo cáo khả năng nghiên cứu phát triển sản phẩm, công nghệ: Hỗ trợ Bên sử dụng dịch vụ trong quá trình xác định các yêu cầu đối với báo cáo khả năng nghiên cứu phát triển sản phẩm, công nghệ. Hỗ trợ các chuyên gia và Bên sử dụng dịch vụ phân tích, đánh giá thực trạng và xây dựng báo cáo khả năng nghiên cứu phát triển sản phẩm, công nghệ.

- Phân tích, đánh giá và xây dựng báo cáo hoạt động đổi mới công nghệ: Hỗ trợ Bên sử dụng dịch vụ trong quá trình xác định các yêu cầu đối với báo cáo hoạt động đổi mới công nghệ. Hỗ trợ các chuyên gia và Bên sử dụng dịch vụ phân tích, đánh giá thực trạng và xây dựng báo cáo hoạt động đổi mới công nghệ.

- Phân tích, đánh giá và xây dựng báo cáo năng lực hấp thụ công nghệ: Hỗ trợ Bên sử dụng dịch vụ trong quá trình xác định các yêu cầu đối với báo cáo năng lực hấp thụ công nghệ. Hỗ trợ các chuyên gia và Bên sử dụng dịch vụ phân tích, đánh giá thực trạng và xây dựng báo cáo năng lực hấp thụ công nghệ.

c. Sản phẩm

- Báo cáo đánh giá thực trạng trình độ và năng lực công nghệ.
- Báo cáo đánh giá hiệu quả, khai thác sử dụng công nghệ.
- Báo cáo đánh giá khả năng nghiên cứu phát triển công nghệ.
- Báo cáo đánh giá hoạt động đổi mới công nghệ.
- Báo cáo đánh giá năng lực hấp thụ công nghệ.

6. Bước 6: Công bố, duy trì, cải tiến cơ sở dữ liệu đánh giá trình độ và năng lực công nghệ

a. Mục đích

Công bố, duy trì, cải tiến, cập nhật cơ sở dữ liệu đánh giá trình độ và năng lực công nghệ theo yêu cầu.

b. Các bước thực hiện

- Công bố kết quả đánh giá: Hỗ trợ Bên sử dụng dịch vụ lập kế hoạch công bố kết quả đánh giá trình độ và năng lực công nghệ. Các hoạt động phục vụ cho việc công bố kết quả đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sẽ do Bên sử dụng dịch vụ tự thực hiện.

- Lập kế hoạch duy trì, cải tiến, cập nhật cơ sở dữ liệu đánh giá: Hỗ trợ Bên sử dụng dịch vụ lập kế hoạch duy trì, cải tiến, cập nhật cơ sở dữ liệu đánh giá. Việc duy trì, cải tiến, cập nhật cơ sở dữ liệu đánh giá sẽ do Bên sử dụng dịch vụ tự thực hiện.

c. Sản phẩm

- Kế hoạch công bố kết quả đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất;
- Kế hoạch duy trì, cải tiến, cập nhật Hệ thống Cơ sở dữ liệu đánh giá trình độ và năng lực công nghệ.

7. Bước 7: Kết thúc dịch vụ

a. Mục đích

Tiến hành đánh giá kết quả hoạt động thực hiện dịch vụ đánh giá trình độ và năng lực công nghệ, nghiệm thu và kết thúc quá trình thực hiện dịch vụ.

b. Các bước thực hiện

- Lập báo cáo kết quả thực hiện dịch vụ đánh giá trình độ và năng lực công nghệ: Phối hợp với Bên sử dụng dịch vụ để xây dựng báo cáo kết quả thực hiện dịch vụ đánh giá trình độ và năng lực công nghệ.

- Nghiệm thu và kết thúc dịch vụ: Phối hợp với Bên sử dụng dịch vụ nghiệm thu và ký kết các văn bản nghiệm thu, kết thúc thực hiện dịch vụ.

c. Sản phẩm

- Báo cáo kết quả thực hiện dịch vụ đánh giá trình độ và năng lực công nghệ;

- Biên bản nghiệm thu kết quả thực hiện dịch vụ đánh giá trình độ và năng lực công nghệ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY TRÌNH

**Thực hiện dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước đối với
dịch vụ hỗ trợ xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2629/QĐ-BKHCN ngày 15 tháng 11 năm 2023
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

Quy trình thực hiện dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước đối với dịch vụ hỗ trợ xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ được xây dựng theo theo hướng dẫn trong Quyết định số 3771/QĐ-BKHCN ngày 13/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Sổ tay Hướng dẫn xây dựng bản đồ công nghệ, lộ trình công nghệ và đổi mới công nghệ cho ngành, lĩnh vực sản xuất các sản phẩm chủ lực, sản phẩm trọng điểm, sản phẩm quốc gia; Thông tư số 21/2019/TT-BKHCN ngày 18/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quy trình xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ

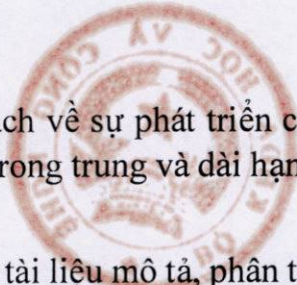
Điều 1. Đối tượng áp dụng

Quy trình này áp dụng cho các đơn vị sự nghiệp thực hiện các dịch vụ hỗ trợ xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước và các tổ chức, cá nhân được phép tham khảo áp dụng khi thực hiện dịch vụ hỗ trợ xây dựng lộ trình công nghệ và đổi mới công nghệ sử dụng nguồn ngân sách tự có của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt

1. *Dịch vụ hỗ trợ xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ* là dịch vụ thực hiện hoạt động hỗ trợ trong quá trình xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ theo hướng dẫn trong Quyết định số 3771/QĐ-BKHCN ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Sổ tay Hướng dẫn xây dựng bản đồ công nghệ, lộ trình công nghệ và đổi mới công nghệ cho ngành, lĩnh vực sản xuất các sản phẩm chủ lực, sản phẩm trọng điểm, sản phẩm quốc gia.

2. *Xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ* là bản kế hoạch chi tiết về mục tiêu, nội dung, trình tự, phương án sử dụng nguồn lực để thực hiện các hoạt động đổi mới công nghệ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm trong một khoảng thời gian xác định



3. *Xây dựng lộ trình công nghệ* là bản kế hoạch về sự phát triển của công nghệ từ thấp đến cao nhằm đạt được mục tiêu đề ra trong trung và dài hạn đối với quốc gia, ngành, lĩnh vực hoặc doanh nghiệp.

4. *Bản đồ công nghệ*: Bản đồ công nghệ là bộ tài liệu mô tả, phân tích hiện trạng công nghệ, mối tương quan giữa các loại công nghệ - sản phẩm, các xu hướng phát triển công nghệ. Bản đồ công nghệ cần bao gồm các thông tin đủ để thể hiện được 3 nội dung cơ bản bao gồm hiện trạng công nghệ, mối liên hệ giữa công nghệ với sản phẩm, xu hướng phát triển công nghệ ở Việt Nam và trên thế giới bằng cách hình thức khác nhau như báo cáo tổng hợp, biểu đồ, sơ đồ khối, thể hiện trên bản đồ hành chính v.v...

5. *Hiện trạng công nghệ*: Hiện trạng công nghệ cho biết số lượng, chủng loại, trình độ, mức độ hiện đại, giá trị của công nghệ đang được sử dụng hiện nay trong ngành, lĩnh vực hay doanh nghiệp.

6. *Năng lực công nghệ*: thể hiện khả năng vận hành, làm chủ, thích nghi, cải tiến và sáng tạo công nghệ. Năng lực công nghệ được sử dụng trong bản đồ công nghệ được xác định bao gồm hai thành tố: năng lực sản xuất - vận hành và năng lực nghiên cứu. Năng lực sản xuất - vận hành là năng lực thể hiện khả năng sử dụng các phương tiện, công cụ và thiết bị sản xuất một cách có hiệu quả với các quy trình sản xuất khác nhau. Năng lực nghiên cứu là năng lực tạo ra và đưa vào hoạt động các quy trình, phương tiện, thiết bị công nghệ mới hoặc được cải tiến, bao gồm năng lực cải tiến và năng lực phát triển công nghệ với các thông số công nghệ vượt trội so với các thông số công nghệ ban đầu. Trong điều kiện Việt Nam, năng lực nghiên cứu được xem xét ở 2 khía cạnh: Thứ nhất là các nghiên cứu trong nước đóng góp trong việc nâng cao khả năng sử dụng các thiết bị, công nghệ hiện có ở Việt Nam; thứ hai là các nghiên cứu tiếp cận với xu hướng nghiên cứu trên thế giới để cải tiến, phát triển các công nghệ hiện có.

7. *Khoảng cách công nghệ*: Thể hiện mức độ của năng lực công nghệ so với mặt bằng trung bình trên thế giới hoặc so với các đối tượng so sánh cụ thể.

8. *Trọng số công nghệ*: Thể hiện mức độ quan trọng, mức độ áp dụng (sự phổ biến) của công nghệ trong các quy trình sản xuất hoặc nâng cao chất lượng sản phẩm cuối cùng.

9. *Hồ sơ công nghệ*: là bản mô tả chi tiết về công nghệ bao gồm các thông tin về mô tả công nghệ, phạm vi ứng dụng trong các ngành, các sản phẩm, hiện trạng công nghệ ở Việt nam và trên thế giới, xu hướng phát triển công nghệ trên thế giới.

10. *Mức độ sẵn sàng công nghệ*: là thông số để đánh giá mức độ hoàn thiện của một công nghệ bắt đầu từ nghiên cứu ứng dụng cơ bản đến hoàn thiện và tích

hợp trong môi trường sản xuất công nghiệp.

11. Điều kiện biên: là phạm vi được xác định cho việc xây dựng lộ trình công nghệ. Điều kiện biên bao gồm các giới hạn về quy mô xây dựng lộ trình và các điều kiện bên ngoài được xác định và tham chiếu khi xây dựng lộ trình công nghệ.

12. Mục tiêu phát triển: là các mốc phát triển các đặc tính của công nghệ, sản phẩm cần đạt được trong tương lai.

13. Nhu cầu sản phẩm: là sản phẩm hay dịch vụ mà khách hàng nhận thấy là cần thiết, hoặc các nhà công nghệ dự báo sẽ có nhu cầu phát sinh từ công nghệ hiện tại hay công nghệ mới. Nhu cầu sản phẩm có thể phát triển từ nhu cầu của khách hàng hiện tại đến những nhu cầu khách hàng chưa cần tới hoặc vẫn chưa xem xét đến. Nhu cầu sản phẩm phát sinh từ tác động qua lại giữa lực kéo thị trường (market pull) và lực đẩy công nghệ (technology push).

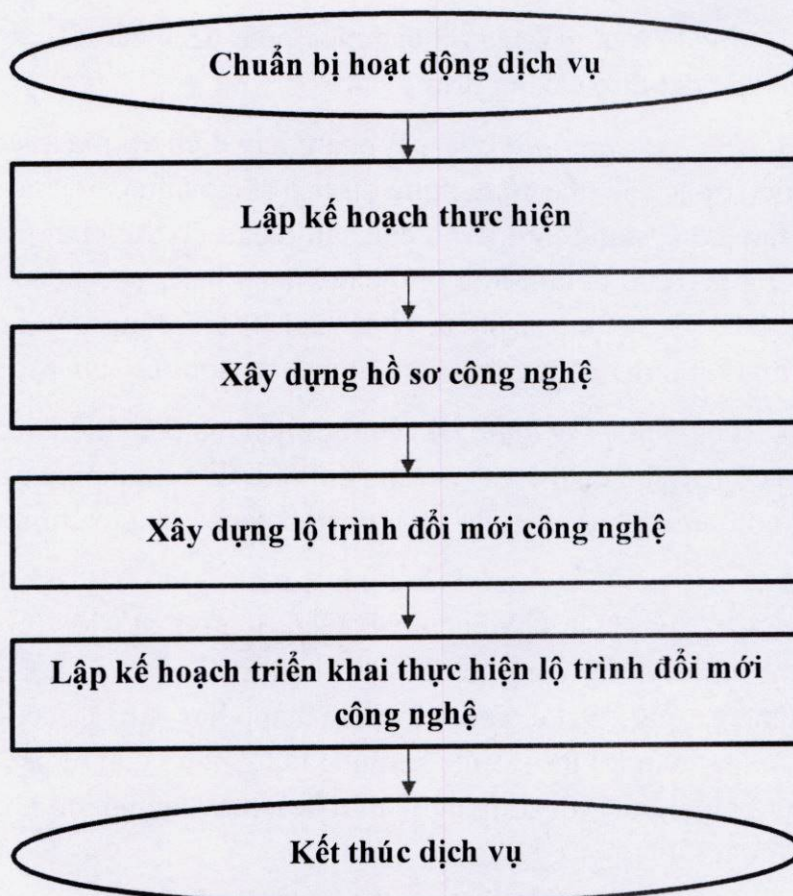
14. Tác nhân công nghệ: là các tác nhân tạo điều kiện thuận lợi hơn để phát triển một công nghệ cụ thể - ví dụ như chi phí, thời gian phát triển, rủi ro, hạn chế rác thải, ảnh hưởng môi trường, luật pháp hay các yếu tố chính trị.

15. Vòng đời công nghệ: là hình thức mô tả quá trình thay đổi của công nghệ theo các giai đoạn khác nhau: 1. Giai đoạn phát triển (còn gọi là giai đoạn xuất hiện) hay thời kỳ công nghệ phôi thai; 2. Giai đoạn hoàn thiện (còn gọi là thời kỳ tăng trưởng); 3. Giai đoạn trưởng thành hay thời kỳ công nghệ đạt độ chín muồi; 4. Giai đoạn lỗi thời. Việc sử dụng công nghệ dần bị bão hòa suy giảm, rồi cuối cùng bị loại bỏ, một công nghệ mới hơn thay thế nó, do khả năng tạo ra năng suất, kỹ thuật tốt hơn.

16. Đổi mới công nghệ là việc thay thế một phần chính hay toàn bộ công nghệ đang sử dụng bằng một công nghệ khác tiến tiến hơn, hiệu quả hơn. Đổi mới công nghệ có thể nhằm tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả của quá trình sản xuất hoặc có thể nhằm tạo ra một sản phẩm, dịch vụ mới phục vụ thị trường. Đổi mới công nghệ có thể là đưa ra hoặc ứng dụng những công nghệ hoàn toàn mới chưa có trên thị trường công nghệ hoặc là thay đổi cơ bản công nghệ hiện có.

Điều 3. Nội dung quy trình thực hiện

Trình tự, nội dung quy trình thực hiện dịch vụ gồm 06 bước theo sơ đồ như sau:



Diễn giải quy trình cụ thể như sau:

1. Bước 1: Chuẩn bị hoạt động dịch vụ.

a. Mục đích

Tiếp xúc, xác định nhu cầu và xem xét khả năng tiến hành thực hiện hoạt động tư vấn hỗ trợ xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ của tổ chức cung cấp dịch vụ (Bên cung cấp dịch vụ) cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp chức, cá nhân (Bên sử dụng dịch vụ) và chuẩn bị các tài liệu, văn bản cần thiết để thực hiện hoạt động dịch vụ cho Bên sử dụng dịch vụ.

b. Các bước thực hiện

- Tiếp xúc ban đầu: Tiếp xúc ban đầu với Bên sử dụng dịch vụ để nắm được nhu cầu đánh giá trình độ và năng lực công nghệ của Bên sử dụng dịch vụ.

- Xem xét khả năng tiến hành dịch vụ: Đánh giá các yêu cầu của Bên sử dụng dịch vụ, khả năng cung cấp dịch vụ của nhà cung cấp để xác định khả năng tiến hành dịch vụ.

- Chuẩn bị tài liệu, văn bản cho hoạt động dịch vụ: Sau khi xem xét khả năng tiến hành dịch vụ và được sự đồng ý của Bên sử dụng dịch vụ, đại diện của nhà cung cấp sẽ tiến hành soạn thảo các văn bản thỏa thuận và ký kết việc đồng ý thực hiện dịch vụ.

c. Sản phẩm

- Báo cáo xác định các yêu cầu của Bên sử dụng dịch vụ.
- Biên bản thỏa thuận thực hiện hoạt động dịch vụ.

2. Bước 2: Lập kế hoạch thực hiện.

a. Mục đích

Xác định các yêu cầu đối với việc xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ của Bên sử dụng dịch vụ. Sau đó xây dựng kế hoạch thực hiện và thông báo kế hoạch thực hiện đến Bên sử dụng dịch vụ.

b. Các bước thực hiện

- Xác định yêu cầu đối với việc xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ: Trên cơ sở các nhu cầu của Bên sử dụng dịch vụ, đại diện của Bên cung cấp dịch vụ cùng với Bên sử dụng dịch vụ xác định các yêu cầu đối với việc xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ. Các yêu cầu này được xác định căn cứ trên trình độ và năng lực công nghệ của Bên sử dụng dịch vụ, mức độ chi tiết của lộ trình đổi mới công nghệ dự kiến được xây dựng, đặc điểm của công nghệ, ngành, lĩnh vực hoạt động của Bên sử dụng dịch vụ.

- Xây dựng kế hoạch tổng thể cho quá trình thực hiện dịch vụ: Bên cung cấp dịch vụ phối hợp với Bên sử dụng dịch vụ để lập kế hoạch tổng thể cho quá trình thực hiện việc xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ trên cơ sở các yêu cầu đã được hai bên thống nhất.

- Lập kế hoạch thực hiện chi tiết và thống nhất kế hoạch thực hiện: Nhà cung cấp lập kế hoạch chi tiết và thống nhất với Bên sử dụng dịch vụ kế hoạch thực hiện việc xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ trong đó có đầy đủ các thông tin về nội dung, chi phí và tiến độ thời gian thực hiện các hoạt động.

c. Sản phẩm

- Bảng kế hoạch thực hiện dịch vụ và kết quả dự kiến.

3. Bước 3: Hỗ trợ xây dựng hồ sơ công nghệ

a. Mục đích

Hướng dẫn, hỗ trợ Bên sử dụng dịch vụ thực hiện hoạt động đánh giá hiện trạng công nghệ, năng lực công nghệ để xây dựng cây công nghệ và các hồ sơ công nghệ của Bên sử dụng dịch vụ.

b. Các bước thực hiện

- Xây dựng cấu trúc cây công nghệ, đánh giá tổng quan về công nghệ và các công nghệ liên quan: Hỗ trợ các chuyên gia và Bên sử dụng dịch vụ xây dựng cấu trúc cây công nghệ và xây dựng các mẫu hồ sơ công nghệ tổng quát để trên cơ sở đó đánh giá tổng quan về công nghệ và các công nghệ liên quan. Việc xây dựng cấu trúc cây công nghệ, xây dựng các hồ sơ công nghệ tổng quát, đánh giá tổng quan về công nghệ và các công nghệ liên quan được thực hiện theo hướng dẫn trong Quyết định số 3771/QĐ-BKHCN ngày 13/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Sổ tay Hướng dẫn xây dựng bản đồ công nghệ, lộ trình công nghệ và đổi mới công nghệ cho ngành, lĩnh vực sản xuất các sản phẩm chủ lực, sản phẩm trọng điểm, sản phẩm quốc gia (Quyết định số 3771/QĐ-BKHCN).

- Điều tra, đánh giá hiện trạng công nghệ, năng lực công nghệ: Hỗ trợ các chuyên gia và Bên sử dụng dịch vụ thực hiện việc lập kế hoạch, tổ chức đoàn khảo sát điều tra, đánh giá hiện trạng công nghệ, năng lực công nghệ để xây dựng các hồ sơ công nghệ chi tiết. Việc điều tra và xây dựng các hồ sơ công nghệ chi tiết thực hiện theo hướng dẫn trong Quyết định số 3771/QĐ-BKHCN.

- Xây dựng các hồ sơ công nghệ chi tiết: Hỗ trợ Bên sử dụng dịch vụ xác định cấu trúc của các hồ sơ công nghệ chi tiết, các yêu cầu đối với các nội dung trong hồ sơ công nghệ chi tiết theo hướng dẫn trong Quyết định số 3771/QĐ-BKHCN để trên cơ sở đó các chuyên gia xây dựng báo cáo tổng hợp các hồ sơ công nghệ chi tiết cho Bên sử dụng dịch vụ.

c. Sản phẩm

- Các hồ sơ công nghệ chi tiết theo yêu cầu của Bên sử dụng dịch vụ

4. Bước 4. Xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ

a. Mục đích

Hướng dẫn, hỗ trợ Bên sử dụng dịch vụ xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ.

b. Các bước thực hiện

- Hỗ trợ xác định mục tiêu, đối tượng của lộ trình đổi mới công nghệ: Phối hợp với các chuyên gia hỗ trợ Bên sử dụng dịch vụ xác định mục tiêu, đối tượng của lộ trình đổi mới công nghệ theo hướng dẫn trong Quyết định số 3771/QĐ-BKHCN.

- Hỗ trợ xác định các sản phẩm, công nghệ ưu tiên phát triển trong lộ trình đổi mới công nghệ: Phối hợp các chuyên gia hỗ trợ Bên sử dụng dịch vụ xác định

và lập danh mục các sản phẩm, công nghệ ưu tiên phát triển, xác định các dự án nghiên cứu và phát triển cần thực hiện, các điều kiện cần thiết về cơ sở hạ tầng, nguồn lực cho việc xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ theo hướng dẫn trong Quyết định số 3771/QĐ-BKHCN.

- Hỗ trợ xây dựng báo cáo lộ trình đổi mới công nghệ: Hỗ trợ Bên sử dụng dịch vụ xác định cấu trúc của báo cáo lộ trình đổi mới công nghệ, các yêu cầu đối với các nội dung trong báo cáo lộ trình đổi mới công nghệ theo hướng dẫn trong Quyết định số 3771/QĐ-BKHCN để trên cơ sở đó các chuyên gia xây dựng các báo cáo lộ trình đổi mới công nghệ cho Bên sử dụng dịch vụ.

c. Sản phẩm

- Báo cáo lộ trình đổi mới công nghệ.

5. Bước 5. Lập kế hoạch triển khai thực hiện lộ trình đổi mới công nghệ

a. Mục đích

Hướng dẫn, hỗ trợ Bên sử dụng dịch vụ lập kế hoạch triển khai thực hiện lộ trình đổi mới công nghệ.

b. Các bước thực hiện

- Hỗ trợ lập kế hoạch triển khai lộ trình đổi mới công nghệ: Phối hợp với các chuyên gia hỗ trợ Bên sử dụng dịch vụ lập kế hoạch triển khai lộ trình công nghệ và đổi mới công nghệ đã được xây dựng. Kế hoạch triển khai được xây dựng bám sát các nội dung trong lộ trình công nghệ và đổi mới công nghệ đã được xây dựng.

- Hỗ trợ lập kế hoạch duy trì, cập nhật, điều chỉnh cơ sở dữ liệu để thực hiện lộ trình đổi mới công nghệ: Phối hợp với các chuyên gia hỗ trợ Bên sử dụng dịch vụ lập kế hoạch duy trì, cập nhật, điều chỉnh cơ sở dữ liệu công nghệ để triển khai thực hiện lộ trình đổi mới công nghệ.

c. Sản phẩm

- Kế hoạch triển khai lộ trình đổi mới công nghệ.

- Kế hoạch duy trì, cập nhật, điều chỉnh cơ sở để thực hiện lộ trình đổi mới công nghệ

6. Bước 6. Kết thúc dịch vụ

a. Mục đích

Tiến hành đánh giá kết quả hoạt động hỗ trợ xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ, nghiệm thu và kết thúc dịch vụ.

b. Các bước thực hiện

- Lập báo cáo kết quả hỗ trợ xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ: Phối hợp với Bên sử dụng dịch vụ để xây dựng báo cáo kết quả thực hiện dịch vụ hỗ trợ xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ.

- Nghiệm thu và kết thúc dịch vụ: Phối hợp với Bên sử dụng dịch vụ nghiệm thu và ký kết các văn bản nghiệm thu, kết thúc thực hiện dịch vụ.

c. Sản phẩm

- Báo cáo kết quả thực hiện dịch vụ hỗ trợ xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ.

- Biên bản nghiệm thu kết quả thực hiện dịch vụ hỗ trợ xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY TRÌNH

**Thực hiện dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước đối với
dịch vụ hỗ trợ đổi mới công nghệ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2629/QĐ-BKHCN ngày 15 tháng 11 năm 2023
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

Quy trình thực hiện dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước đối với dịch vụ hỗ trợ cho các tổ chức cá nhân đổi mới công nghệ được xây dựng theo quy định tại Mục I.1.7 của Thông tư số 21/2019/TT-BKHCN ngày 18/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quy trình xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ

Điều 1. Đối tượng áp dụng

Quy trình này áp dụng cho các đơn vị sự nghiệp thực hiện các hoạt động tư vấn hỗ trợ trong quá trình đổi mới công nghệ sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước và các tổ chức, cá nhân được phép tham khảo áp dụng khi thực hiện hoạt động tư vấn hỗ trợ trong quá trình đổi mới công nghệ.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt

1. *Dịch vụ hỗ trợ đổi mới công nghệ* là dịch vụ thực hiện hoạt động hỗ trợ phân tích, đánh giá để lựa chọn phương án đổi mới công nghệ phù hợp và triển khai thực hiện phương án đổi mới công nghệ đã được lựa chọn.

2. *Đổi mới công nghệ* là việc thay thế một phần hay toàn bộ công nghệ đang sử dụng bằng một công nghệ khác tiến tiến hơn, hiệu quả hơn. Đổi mới công nghệ có thể nhằm tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả của quá trình sản xuất hoặc có thể nhằm tạo ra một sản phẩm, dịch vụ mới phục vụ thị trường. Đổi mới công nghệ có thể là đưa ra hoặc ứng dụng những công nghệ hoàn toàn mới chưa có trên thị trường công nghệ hoặc là thay đổi cơ bản công nghệ hiện có.

3. *Máy móc, thiết bị* là một kết cấu hoàn chỉnh, gồm các chi tiết, cụm chi tiết, bộ phận có liên kết với nhau để vận hành, chuyển động theo mục đích sử dụng được thiết kế.

4. *Dây chuyền công nghệ* là hệ thống các máy móc, thiết bị, công cụ, phương tiện được bố trí lắp đặt, kết nối liên hoàn tại một địa điểm nhất định theo sơ đồ, quy trình công nghệ đã thiết kế, bảo đảm vận hành đồng bộ để sản xuất.

5. *Đánh giá hiện trạng công nghệ* là hoạt động đánh giá cho biết số lượng, chủng loại, trình độ, mức độ hiện đại, giá trị của công nghệ, máy móc, thiết bị đang được sử dụng hiện nay trong doanh nghiệp/tổ chức.

6. *Phân tích, đánh giá và lựa chọn phương án đổi mới công nghệ* là quá trình hỗ trợ doanh nghiệp/tổ chức phân tích các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật, so sánh ưu nhược điểm của các phương án nhằm lựa chọn ra phương án đổi mới công nghệ phù hợp với đặc thù của doanh nghiệp/tổ chức.

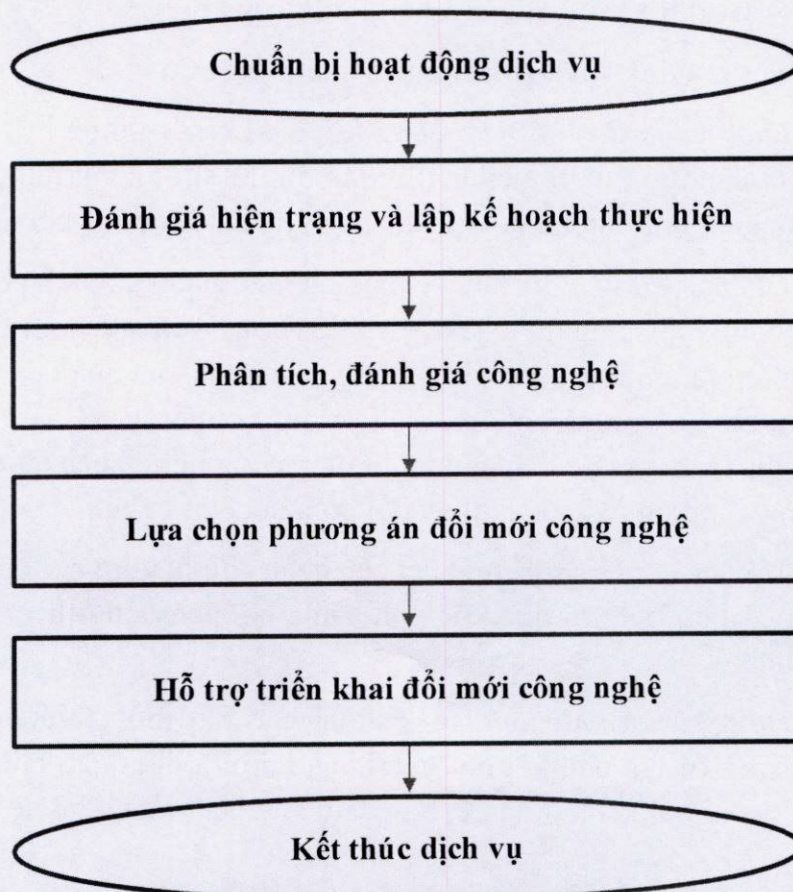
7. *Hỗ trợ đổi mới công nghệ* là quá trình hỗ trợ phân tích, đánh giá để lựa chọn phương án đổi mới công nghệ phù hợp và triển khai thực hiện phương án đổi mới công nghệ đã được lựa chọn.

8. *Sản xuất thử nghiệm* là hoạt động ứng dụng kết quả triển khai thực nghiệm để sản xuất thử nhằm hoàn thiện công nghệ mới, sản phẩm mới trước khi đưa vào sản xuất và đời sống.

9. *Hồ sơ công nghệ* là bản mô tả chi tiết về công nghệ bao gồm các thông tin về mô tả công nghệ, phạm vi ứng dụng trong các ngành, các sản phẩm, hiện trạng công nghệ ở Việt nam và trên thế giới, xu hướng phát triển công nghệ trên thế giới.

Điều 3. Nội dung quy trình thực hiện

Trình tự, nội dung quy trình thực hiện dịch vụ gồm 06 bước theo sơ đồ như sau:



Diễn giải quy trình cụ thể như sau:

1. Bước 1: Chuẩn bị hoạt động dịch vụ

a. Mục đích

- Tổ chức cung cấp dịch vụ (Bên cung cấp dịch vụ) tiếp xúc, nắm bắt thông tin, xác định nhu cầu hỗ trợ đổi mới công nghệ, đánh giá tổng quan về năng lực đổi mới công nghệ của của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp chức, cá nhân (Bên sử dụng dịch vụ), xác định, lựa chọn chuyên gia hỗ trợ phù hợp và chuẩn bị các tài liệu, văn bản cần thiết để thực hiện hoạt động dịch vụ cho Bên sử dụng dịch vụ.

- Đánh giá tổng quan về năng lực đổi mới công nghệ của doanh nghiệp thông qua việc xem xét hồ sơ hoặc khảo sát thực địa tại đơn vị khảo sát.

b. Các bước thực hiện

- Tiếp xúc ban đầu: Tiếp xúc ban đầu với Bên sử dụng dịch vụ để nắm được nhu cầu hỗ trợ đổi mới công nghệ của Bên sử dụng dịch vụ.

- Đánh giá tổng quan về năng lực đổi mới công nghệ của doanh nghiệp: Thông qua việc xem xét hồ sơ, kết hợp với khảo sát thực địa tại Bên sử dụng dịch vụ (nếu cần thiết).

- Xác định, lựa chọn chuyên gia hỗ trợ phù hợp: Cung cấp cho Bên sử dụng dịch vụ danh sách các chuyên gia hỗ trợ đổi mới công nghệ phù hợp với nhu cầu và trao đổi, thảo luận và liên hệ với các chuyên gia để xác định, lựa chọn chuyên gia phù hợp hỗ trợ thực hiện dịch vụ.

- Chuẩn bị tài liệu, văn bản để thực hiện dịch vụ: Sau khi xem xét khả năng tiến hành dịch vụ và được sự đồng ý của Bên sử dụng dịch vụ, đại diện của Bên cung cấp dịch vụ sẽ tiến hành soạn thảo các văn bản thỏa thuận và ký kết việc đồng ý thực hiện dịch vụ.

c. Sản phẩm

- Báo cáo xác định nhu cầu hỗ trợ đổi mới công nghệ của Bên sử dụng dịch vụ;
- Biên bản thỏa thuận thực hiện dịch vụ.

2. Bước 2. Đánh giá hiện trạng và lập kế hoạch thực hiện

a. Mục đích

Đánh giá, phân tích hiện trạng thiết bị, công nghệ hiện có và xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật cần đổi mới công nghệ trong dây chuyền, thiết bị, công nghệ sản xuất của Bên sử dụng dịch vụ. Xây dựng kế hoạch cụ thể thời gian thực hiện các nội dung công việc ở từng giai đoạn, kết quả công việc cần đạt được của hoạt động đổi mới công nghệ.

b. Các bước thực hiện

- Đánh giá, phân tích hiện trạng thiết bị, công nghệ, xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật cần đổi mới: Hỗ trợ các chuyên gia thực hiện việc khảo sát đánh giá, phân tích hiện trạng thiết bị, công nghệ hiện có của Bên sử dụng dịch vụ; Hỗ trợ chuyên gia và Bên sử dụng dịch vụ lập hồ sơ công nghệ và xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật cần đổi mới công nghệ trong hệ thống dây chuyền, thiết bị, công nghệ sản xuất của Bên sử dụng dịch vụ.

- Lập kế hoạch thực hiện hoạt động đổi mới công nghệ: Hỗ trợ chuyên gia và Bên sử dụng dịch vụ trao đổi, thống nhất để xác định danh mục kết quả cần đạt được theo các nội dung dự kiến thực hiện của hoạt động đổi mới công nghệ; Hỗ trợ chuyên gia và Bên sử dụng dịch vụ trao đổi, thống nhất thời gian hoàn thành của mỗi nội dung công việc; Hỗ trợ chuyên gia và Bên sử dụng dịch vụ trao đổi, thống nhất xây dựng, hoàn thiện và phê duyệt kế hoạch thực hiện cho hoạt động đổi mới công nghệ.

c. Sản phẩm

- Báo cáo đánh giá hiện trạng công nghệ, thiết bị
- Bảng kế hoạch thực hiện hoạt động đổi mới công nghệ.

3. Bước 3: Phân tích, đánh giá công nghệ

a. Mục đích

Nghiên cứu tổng hợp, tìm kiếm, phân tích, đánh giá các công nghệ liên quan, đưa ra các phương án đổi mới công nghệ trên cơ sở nhu cầu và hiện trạng công nghệ hiện có của Bên sử dụng dịch vụ.

b. Các bước thực hiện

- Nghiên cứu, phân tích đánh giá xác định các công nghệ có khả năng ứng dụng để cải tiến/đổi mới công nghệ: Hỗ trợ các chuyên gia và Bên sử dụng dịch vụ xác định các yêu cầu, xây dựng khung báo cáo để các chuyên gia hỗ trợ Bên sử dụng dịch vụ tổng hợp, tìm kiếm, phân tích, đánh giá các công nghệ có khả năng ứng dụng để cải tiến/đổi mới hệ thống dây chuyền, thiết bị, công nghệ sản xuất của Bên sử dụng dịch vụ.

- Xây dựng các phương án đổi mới công nghệ: Hỗ trợ các chuyên gia xây dựng phương án đổi mới công nghệ cho các công nghệ đã được xác định dùng để cải tiến/đổi mới hệ thống dây chuyền, thiết bị, công nghệ sản xuất của Bên sử dụng dịch vụ.

c. Sản phẩm

- Báo cáo tổng hợp, phân tích đánh giá các công nghệ liên có khả năng ứng dụng để cải tiến/đổi mới công nghệ.
- Báo cáo đề xuất các phương án đổi mới công nghệ.

4. Bước 4: Lựa chọn phương án đổi mới công nghệ

a. Mục đích

Phân tích, đánh giá xác định các lựa chọn các công nghệ có khả năng ứng dụng để cải tiến/đổi mới công nghệ ưu tiên phù hợp với hiện trạng thiết bị, công nghệ của Bên sử dụng dịch vụ, từ đó đề xuất lựa chọn phương án đổi mới công nghệ phù hợp với Bên sử dụng dịch vụ.

b. Các bước thực hiện

- Phân tích, đánh giá xác định các lựa chọn các công nghệ có khả năng ứng dụng để cải tiến/đổi mới công nghệ ưu tiên: Hỗ trợ các chuyên gia xây dựng báo cáo phân tích đánh giá ưu, nhược điểm, tính năng kinh tế - kỹ thuật, khả năng áp dụng, cải tiến, tích hợp của các công nghệ được lựa chọn vào hệ thống dây chuyền, thiết bị, công nghệ sản xuất của Bên sử dụng dịch vụ.

- Lựa chọn phương án đổi mới công nghệ: Hỗ trợ chuyên gia và Bên sử dụng dịch vụ trao đổi, thống nhất, lựa chọn phương án đổi mới công nghệ phù hợp với hệ thống dây chuyền, thiết bị, công nghệ sản xuất của Bên sử dụng dịch vụ.

c. Sản phẩm

- Báo cáo phân tích, đánh giá xác định các lựa chọn các công nghệ có khả năng ứng dụng để cải tiến/đổi mới công nghệ ưu tiên.

- Biên bản xác nhận phương án đổi mới công nghệ.

5. Bước 5: Hỗ trợ triển khai đổi mới công nghệ

a. Mục đích

Hỗ trợ Bên sử dụng dịch vụ triển khai các hoạt động cải tiến/đổi mới công nghệ trên cơ sở phương án đổi mới công nghệ đã được lựa chọn.

b. Các bước thực hiện

- Lập kế hoạch chi tiết triển khai phương án đổi mới công nghệ đã lựa chọn: Hỗ trợ chuyên gia và Bên sử dụng dịch vụ trao đổi, thống nhất xác định mục tiêu, nội dung công việc, dự kiến kết quả, thời gian hoàn thành và các nguồn lực cần thiết để lập kế hoạch chi tiết triển khai phương án đổi mới công nghệ đã lựa chọn.

- Hỗ trợ triển khai phương án đổi mới công nghệ đã lựa chọn: Hỗ trợ chuyên gia và Bên sử dụng dịch vụ xây dựng hồ sơ, trao đổi, thống nhất để ký kết biên bản (hợp đồng) thực hiện hoạt động hỗ trợ đổi mới công nghệ. Các nội dung hỗ trợ do Bên sử dụng dịch vụ và các chuyên gia trao đổi, thống nhất trên cơ sở nhu cầu đổi mới công nghệ của Bên sử dụng dịch vụ, bao gồm: Tư vấn triển khai các nội dung theo phương án đổi mới công nghệ (Ví dụ các hoạt động: Xây dựng bản vẽ kỹ thuật; mô phỏng; triển khai các thí nghiệm; sản xuất thử nghiệm; phân tích

mẫu,...); Tập huấn kỹ thuật; Đánh giá kết quả phương án đã triển khai; Hỗ trợ xác lập quyền bảo hộ sở hữu trí tuệ (nếu có).

c. Sản phẩm

- Bản kế hoạch chi tiết triển khai phương án đổi mới công nghệ;
- Biên bản (hợp đồng) hỗ trợ triển khai phương án đổi mới công nghệ.

6. Bước 6: Kết thúc dịch vụ

a. Mục đích

Tiến hành đánh giá kết quả hoạt động thực hiện dịch vụ hỗ trợ đổi mới công nghệ, nghiệm thu và kết thúc dịch vụ.

b. Các bước thực hiện

- Lập báo cáo kết quả thực hiện dịch vụ hỗ trợ đổi mới công nghệ: Phối hợp với Bên sử dụng dịch vụ để xây dựng báo cáo kết quả thực hiện dịch vụ hỗ trợ đổi mới công nghệ.

- Nghiệm thu và kết thúc dịch vụ: Phối hợp với Bên sử dụng dịch vụ nghiệm thu và ký kết các văn bản nghiệm thu, kết thúc dịch vụ.

c. Sản phẩm

- Báo cáo kết quả thực hiện dịch vụ hỗ trợ đổi mới công nghệ;
- Biên bản nghiệm thu kết quả thực hiện dịch vụ hỗ trợ đổi mới công nghệ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**QUY TRÌNH****Thực hiện dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước đối với
dịch vụ hỗ trợ chuyển giao công nghệ***(Ban hành kèm theo Quyết định số 2629/QĐ-BKH-CN ngày 15 tháng 11 năm 2023
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

Quy trình thực hiện dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước đối với dịch vụ hỗ trợ chuyển giao công nghệ được xây dựng theo Luật Chuyển giao Công nghệ số 07/2017/QH14, ngày 19/6/2017; Thông tư số 21/2019/TT-BKH-CN ngày 18/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quy trình xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 1. Đối tượng áp dụng

Quy trình này áp dụng cho các đơn vị sự nghiệp thực hiện các hoạt động dịch vụ hỗ trợ chuyển giao công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước và các tổ chức, cá nhân được phép tham khảo áp dụng khi thực hiện hoạt động dịch vụ hỗ trợ chuyển giao công nghệ.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt

1. *Dịch vụ hỗ trợ chuyển giao công nghệ* là dịch vụ thực hiện các hoạt động hỗ trợ tư vấn, môi giới, đánh giá, kết nối và thực hiện chuyển giao công nghệ.

2. *Tư vấn chuyển giao công nghệ* là hoạt động hỗ trợ lựa chọn, ứng dụng công nghệ; khai thác thông tin công nghệ, thông tin sáng chế, kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, đàm phán, ký kết và thực hiện chuyển giao công nghệ.

3. *Môi giới chuyển giao công nghệ* là hoạt động hỗ trợ tìm kiếm đối tác để thực hiện chuyển giao công nghệ.

4. *Đánh giá công nghệ* là hoạt động xác định trình độ, hiệu quả kinh tế, tác động của công nghệ đến môi trường, kinh tế - xã hội.

5. *Kết nối chuyển giao công nghệ* là hoạt động môi giới, xúc tiến hỗ trợ tìm kiếm đối tác để thực hiện chuyển giao công nghệ.

6. *Xúc tiến chuyển giao công nghệ* là hoạt động thúc đẩy cơ hội chuyển giao công nghệ; cung ứng dịch vụ quảng cáo, trưng bày, giới thiệu công nghệ; tổ chức chợ, hội chợ, triển lãm công nghệ, điểm kết nối cung cầu công nghệ, trung tâm giao dịch công nghệ.

1. *Dịch vụ hỗ trợ chuyển giao công nghệ* là dịch vụ thực hiện các hoạt động hỗ trợ đánh giá, thẩm định, giám định công nghệ và tư vấn, môi giới, xúc tiến chuyển giao công nghệ.

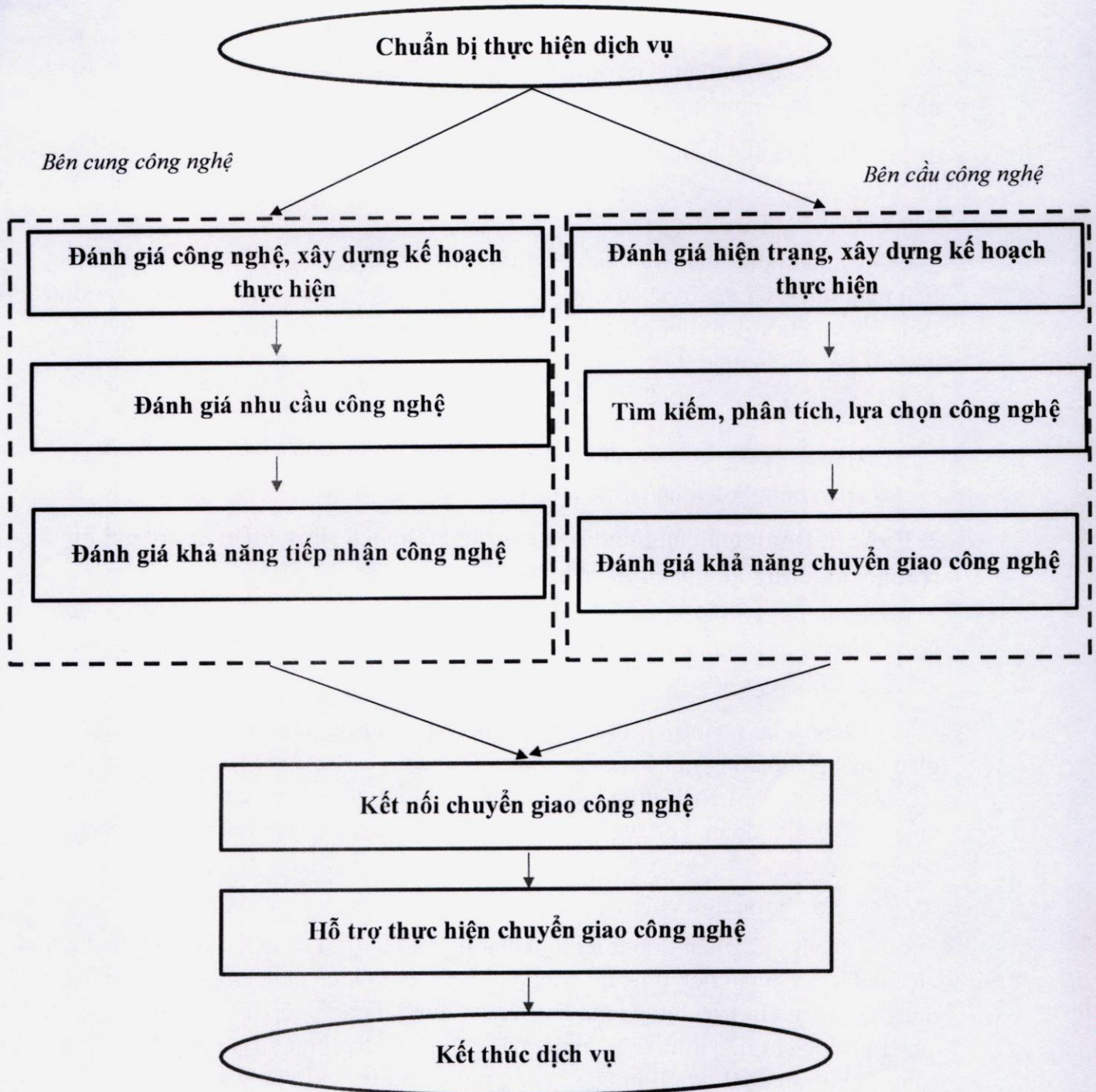
2. *Chuyển giao công nghệ* là chuyển nhượng quyền sở hữu công nghệ hoặc chuyển giao quyền sử dụng công nghệ từ bên có quyền chuyển giao công nghệ sang bên nhận công nghệ (Trích Luật Chuyển giao Công nghệ số 07/2017/QH14, ngày 19/6/2017).

6. *Đánh giá nhu cầu công nghệ* là việc phân tích, đánh giá, xác định hiện trạng và mong muốn thay đổi, nâng cấp, đổi mới công nghệ nhằm mục đích nâng cao năng lực sản xuất và hiện đại hóa doanh nghiệp.

7. *Đánh giá khả năng tiếp nhận công nghệ* là việc phân tích, đánh giá mức độ phù hợp, hiệu quả sử dụng, khai thác công nghệ sản xuất, khả năng hấp thụ, làm chủ công nghệ của doanh nghiệp.

Điều 3. Nội dung quy trình thực hiện

Trình tự, nội dung quy trình thực hiện dịch vụ gồm 07 bước theo sơ đồ như sau:



Diễn giải quy trình cụ thể như sau:

1. Bước 1. Chuẩn bị thực hiện dịch vụ

a. Mục đích

Tiếp xúc, xác định nhu cầu và xem xét nhu cầu hỗ trợ chuyển giao công nghệ của cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp chức, cá nhân (Bên sử dụng dịch vụ) từ tổ chức cung cấp dịch vụ (Bên cung cấp dịch vụ) và chuẩn bị các tài liệu, văn bản cần thiết để thực hiện hoạt động dịch vụ cho Bên sử dụng dịch vụ.

b. Các bước thực hiện

- Tiếp xúc ban đầu: Tiếp xúc ban đầu với Bên sử dụng dịch vụ để nắm được nhu cầu hỗ trợ chuyển giao công nghệ của Bên sử dụng dịch vụ.

- Xem xét khả năng tiến hành dịch vụ: Đánh giá các yêu cầu của Bên sử dụng dịch vụ, khả năng cung cấp dịch vụ của Bên cung cấp dịch vụ để xác định khả năng tiến hành dịch vụ.

- Chuẩn bị tài liệu, văn bản để thực hiện dịch vụ: Sau khi xem xét khả năng tiến hành dịch vụ và được sự đồng ý của Bên sử dụng dịch vụ, đại diện của Bên cung cấp dịch vụ sẽ tiến hành soạn thảo các văn bản thỏa thuận và ký kết việc đồng ý thực hiện dịch vụ.

c. Sản phẩm

- Báo cáo xác định các yêu cầu của Bên sử dụng dịch vụ;

- Biên bản thỏa thuận thực hiện dịch vụ.

2. Bước 2. Đánh giá công nghệ, xây dựng kế hoạch thực hiện; Đánh giá hiện trạng, xây dựng kế hoạch thực hiện

2.1. Đánh giá công nghệ, xây dựng kế hoạch thực hiện (đối với bên có công nghệ chuyển giao - Bên cung công nghệ)

a. Mục đích

Đánh giá, phân tích hiện trạng thiết bị, công nghệ được dự kiến chuyển giao của bên có công nghệ chuyển giao - Bên cung công nghệ (Bên sử dụng dịch vụ). Xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể thời gian thực hiện các nội dung công việc ở từng giai đoạn, kết quả công việc cần đạt được của hoạt động chuyển giao công nghệ.

b. Các bước thực hiện

- Đánh giá, phân tích thiết bị, công nghệ: Hỗ trợ các chuyên gia thực hiện việc đánh giá, phân tích thiết bị, công nghệ được dự kiến chuyển giao của Bên sử dụng dịch vụ; Hỗ trợ chuyên gia và Bên sử dụng dịch vụ lập hồ sơ công nghệ và xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật đặc trưng của hệ thống dây chuyền, thiết bị, công nghệ sản xuất của Bên cung công nghệ; Hỗ trợ chuyên gia đánh giá, thẩm định giá trị công nghệ, quyền sở hữu công nghệ của Bên sử dụng dịch vụ.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện hoạt động chuyển giao công nghệ: Hỗ trợ chuyên gia và Bên sử dụng dịch vụ trao đổi, thống nhất để xác định phương thức, các nội dung, các yêu cầu của Bên sử dụng dịch vụ khi thực hiện hoạt động chuyển giao công nghệ; Hỗ trợ chuyên gia và Bên sử dụng dịch vụ trao đổi, thống nhất thời gian hoàn thành của mỗi nội dung công việc; Hỗ trợ chuyên gia và Bên sử dụng dịch vụ trao đổi, thống nhất xây dựng, hoàn thiện và phê duyệt kế hoạch thực hiện cho hoạt động chuyển giao công nghệ.

c. Sản phẩm

- Báo cáo đánh giá, phân tích thiết bị, công nghệ, xác định tiềm năng thị trường và khả năng chuyển giao công nghệ;

- Bảng kế hoạch thực hiện hoạt động xúc tiến chuyển giao công nghệ

2.2. Nội dung đánh giá hiện trạng, xây dựng kế hoạch thực hiện (đối với bên tiếp nhận công nghệ chuyển giao - Bên cầu công nghệ)

a. Mục đích

Đánh giá, phân tích hiện trạng thiết bị, công nghệ hiện có và xác định các yêu cầu, các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật của công nghệ cần tiếp nhận, chuyển giao trong dây chuyền, thiết bị, công nghệ sản xuất của Bên cầu công nghệ (Bên sử dụng dịch vụ). Xây dựng kế hoạch cụ thể thời gian thực hiện các nội dung công việc ở từng giai đoạn, kết quả công việc cần đạt được của hoạt động chuyển giao công nghệ.

b. Các bước thực hiện

- Đánh giá, phân tích hiện trạng thiết bị, công nghệ, xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật của công nghệ cần tiếp nhận, chuyển giao: Hỗ trợ các chuyên gia thực hiện việc khảo sát đánh giá, phân tích hiện trạng thiết bị, công nghệ hiện có của Bên cầu công nghệ; Hỗ trợ chuyên gia và Bên sử dụng dịch vụ lập hồ sơ công nghệ và xác định các yêu cầu, các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật của công nghệ cần tiếp nhận, chuyển giao trong hệ thống dây chuyền, thiết bị, công nghệ sản xuất của Bên sử dụng dịch vụ.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện hoạt động tiếp nhận công nghệ: Hỗ trợ chuyên gia và Bên sử dụng dịch vụ trao đổi, thống nhất để xác định danh mục kết quả cần đạt được theo các nội dung dự kiến thực hiện của hoạt động chuyển giao công nghệ; Hỗ trợ chuyên gia và Bên sử dụng dịch vụ trao đổi, thống nhất thời gian hoàn thành của mỗi nội dung công việc; Hỗ trợ chuyên gia và Bên sử dụng dịch vụ trao đổi, thống nhất xây dựng, hoàn thiện và phê duyệt kế hoạch thực hiện cho hoạt động tiếp nhận, chuyển giao công nghệ.

c. Sản phẩm

- Báo cáo đánh giá hiện trạng, xác định nhu cầu chuyển giao công nghệ;
- Bảng kế hoạch thực hiện hoạt động tiếp nhận công nghệ.

3. Bước 3. Đánh giá nhu cầu công nghệ; Tìm kiếm, phân tích, lựa chọn công nghệ

3.1. Đánh giá nhu cầu công nghệ (đối với bên có công nghệ chuyển giao - Bên cung công nghệ)

a. Mục đích

Tìm kiếm, đánh giá nhu cầu công nghệ của các tổ chức/cá nhân có khả năng tiếp nhận, chuyển giao công nghệ theo yêu cầu của Bên sử dụng dịch vụ.

b. Các bước thực hiện

- Tìm kiếm các tổ chức/cá nhân có nhu cầu công nghệ: Hỗ trợ Bên sử dụng dịch vụ tìm kiếm các tổ chức/cá nhân có nhu cầu công nghệ.

- Phân tích, đánh giá hiện trạng công nghệ của các tổ chức/cá nhân có nhu cầu công nghệ: Hỗ trợ Bên sử dụng dịch vụ xác định khung phân tích, đánh giá hiện trạng công nghệ của các tổ chức/cá nhân có nhu cầu công nghệ; Hỗ trợ Bên sử dụng dịch vụ và các chuyên gia phân tích, đánh giá hiện trạng công nghệ của các tổ chức/cá nhân có nhu cầu công nghệ.

c. Sản phẩm

Báo cáo đánh giá nhu cầu công nghệ.

3.2. Tìm kiếm, phân tích, lựa chọn công nghệ (đối với bên tiếp nhận công nghệ chuyển giao - Bên cầu công nghệ)

a. Mục đích

Tìm kiếm, phân tích, lựa chọn được công nghệ đáp ứng được yêu cầu của Bên sử dụng dịch vụ.

b. Các bước thực hiện

- Tìm kiếm công nghệ: Hỗ trợ Bên sử dụng dịch vụ tra cứu, tìm kiếm các công nghệ phù hợp từ cơ sở dữ liệu về nguồn cung công nghệ trong và ngoài nước.

- Phân tích, lựa chọn các công nghệ: Hỗ trợ chuyên gia và Bên sử dụng dịch vụ phân tích, đánh giá các công nghệ đã tìm kiếm được trên cơ sở các hồ sơ công nghệ đã được lập; Hỗ trợ chuyên gia và Bên sử dụng dịch vụ đánh giá tiềm năng thị trường, hiệu quả kinh tế, hiệu quả đầu tư của công nghệ, Hỗ trợ chuyên gia và Bên sử dụng dịch vụ đánh giá về mức độ hoàn thiện công nghệ, sở hữu trí tuệ, các vấn đề tính pháp lý của công nghệ.

c. Sản phẩm

Báo cáo kết quả lựa chọn công nghệ.

4. Bước 4. Đánh giá khả năng tiếp nhận công nghệ; Đánh giá khả năng chuyển giao công nghệ

4.1. Đánh giá khả năng tiếp nhận (đối với bên có công nghệ chuyển giao - Bên cung công nghệ)

a. Mục đích

Đánh giá khả năng tiếp nhận công nghệ của các tổ chức/cá nhân khi được cung cấp bởi Bên sử dụng dịch vụ.

b. Các bước thực hiện

- Phân tích, đánh giá khả năng tiếp nhận: Hỗ trợ chuyên gia và Bên sử dụng dịch vụ đánh giá khả năng tiếp nhận công nghệ (nguồn lực đầu tư, trình độ và năng

lực công nghệ, khả năng hấp thụ, làm chủ, đổi mới và phát triển công nghệ,...) của các tổ chức/cá nhân khi được cung cấp bởi Bên sử dụng dịch vụ.

- Xây dựng danh sách tổ chức/cá nhân tiếp nhận công nghệ: Hỗ trợ chuyên gia và Bên sử dụng dịch vụ trao đổi, thống nhất xây dựng danh sách tổ chức/cá nhân có khả năng tiếp nhận công nghệ được cung cấp bởi Bên sử dụng dịch vụ.

c. Sản phẩm

Báo cáo đánh giá khả năng tiếp nhận công nghệ.

4.2. Đánh giá khả năng chuyển giao (đối với bên tiếp nhận công nghệ chuyển giao - Bên cầu công nghệ)

a. Mục đích

Đánh giá khả năng chuyển giao công nghệ từ các đơn vị cung cấp đáp ứng được nhu cầu của Bên sử dụng dịch vụ.

b. Các bước thực hiện

- Đánh giá khả năng chuyển giao công nghệ: Hỗ trợ chuyên gia và Bên sử dụng dịch vụ phân tích, đánh giá khả năng chuyển giao công nghệ từ các nguồn cung công nghệ đã tìm kiếm được (đánh giá về mức độ hoàn thiện của công nghệ, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn, các nguồn lực hỗ trợ cho tiếp nhận chuyển giao công nghệ, các vấn đề pháp lý liên quan); Hỗ trợ chuyên gia và Bên sử dụng dịch vụ đánh giá mức độ tích hợp của công nghệ dự kiến lựa chọn vào hệ thống dây chuyền, thiết bị, công nghệ hiện có của Bên sử dụng dịch vụ (tính toán, mô phỏng khả năng vận hành,...).

- Xây dựng danh sách nguồn cung công nghệ: Hỗ trợ chuyên gia và Bên sử dụng dịch vụ trao đổi, thống nhất xây dựng danh sách các nguồn cung công nghệ phù hợp với nhu cầu của Bên sử dụng dịch vụ.

c. Sản phẩm

Báo cáo đánh giá khả năng chuyển giao công nghệ.

5. Bước 5. Kết nối chuyển giao công nghệ

a. Mục đích

Tổ chức giới thiệu, đàm phán và tư vấn hoàn thiện các thủ tục chuyển giao công nghệ theo quy định Pháp luật.

b. Các bước thực hiện

- Kết nối, mua bán công nghệ: Tổ chức kết nối giữa các Bên sử dụng dịch vụ (bên cung cấp công nghệ và bên có nhu cầu tiếp nhận công nghệ); Hỗ trợ các Bên sử dụng dịch vụ trao đổi, thống nhất xây dựng nội dung công việc chuyển giao công nghệ giữa các bên, xác định các điều khoản, trách nhiệm của các bên;

Hỗ trợ Bên sử dụng dịch vụ xây dựng các danh mục pháp lý cần thiết để phục vụ công tác chuyển giao; Hỗ trợ các Bên sử dụng dịch vụ xây dựng biên bản thống nhất giữa các bên.

- Chuyển giao công nghệ: Hỗ trợ các Bên sử dụng dịch vụ trao đổi, thống nhất để xây dựng hợp đồng chuyển giao công nghệ; Hỗ trợ chuyên gia các Bên sử dụng dịch vụ để hoàn thiện hợp đồng chuyển giao công nghệ.

c. Sản phẩm

- Biên bản thực hiện hoạt động chuyển giao công nghệ
- Hợp đồng chuyển giao công nghệ

6. Bước 6. Hỗ trợ thực hiện chuyển giao công nghệ

a. Mục đích

Hỗ trợ Bên sử dụng dịch vụ triển khai hoạt động chuyển giao công nghệ theo các nội dung trong biên bản hoặc hợp đồng chuyển giao công nghệ đã được ký kết.

b. Các bước thực hiện

- Xây dựng kế hoạch triển khai: Hỗ trợ chuyên gia và Bên sử dụng dịch vụ trao đổi, thống nhất xác định mục tiêu, nội dung công việc, dự kiến kết quả, thời gian hoàn thành và các nguồn lực cần thiết để lập kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện các nội dung theo biên bản/hợp đồng chuyển giao công nghệ đã được ký kết.

- Hỗ trợ triển khai hoạt động chuyển giao công nghệ: Hỗ trợ chuyên gia và Bên sử dụng dịch vụ trao đổi, thống nhất để xác định các nội dung cần thực hiện để triển khai biên bản/hợp đồng chuyển giao công nghệ đã được ký kết bên cạnh các nội dung trong biên bản/hợp đồng (nếu có). Các nội dung hỗ trợ do Bên sử dụng dịch vụ và các chuyên gia trao đổi, thống nhất trên cơ sở biên bản/hợp đồng chuyển giao công nghệ đã được ký kết, bao gồm: Hỗ trợ đào tạo, tập huấn, phát triển nguồn nhân lực; Vận hành, thử nghiệm và hiệu chỉnh; Đánh giá hiệu quả công nghệ; Các vấn đề pháp lý liên quan.

c. Sản phẩm

- Bản kế hoạch chi tiết thực hiện biên bản/hợp đồng chuyển giao công nghệ;
- Biên bản thống nhất triển khai các hoạt động hỗ trợ chuyển giao công nghệ.

7. Bước 7. Kết thúc dịch vụ

a. Mục đích

Tiến hành đánh giá kết quả hoạt động thực hiện dịch vụ hỗ trợ chuyển giao công nghệ, nghiệm thu và kết thúc quá trình thực hiện dịch vụ.

b. Các bước thực hiện

- Lập báo cáo kết quả thực hiện dịch vụ hỗ trợ chuyển giao công nghệ: Phối hợp với Bên sử dụng dịch vụ để xây dựng báo cáo kết quả thực hiện dịch vụ hỗ trợ đổi mới công nghệ.

- Nghiệm thu và kết thúc dịch vụ: Phối hợp với Bên sử dụng dịch vụ nghiệm thu và ký kết các văn bản nghiệm thu, kết thúc thực hiện dịch vụ.

c. Sản phẩm

- Báo cáo kết quả thực hiện dịch vụ hỗ trợ chuyển giao công nghệ;
- Biên bản nghiệm thu kết quả thực hiện dịch vụ hỗ trợ chuyển giao công nghệ.

